

Số: 80 /KH - THPTQT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 - 2026

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (đối với trường chuyên);
8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
9. Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 20..-20.. đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

- Đà Nẵng là thành phố trực thuộc Trung ương, với định hướng phát triển là thành phố thông minh, trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao của khu vực miền Trung. Vì vậy, thành phố có nhiều chính sách ưu tiên đầu tư cho giáo dục như: xây dựng trường chuẩn quốc gia, cải thiện cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Kinh tế - xã hội phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, điều kiện sống của người dân ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện cho học sinh được đầu tư học tập.

- Hệ thống thông tin phát triển. Mạng Internet phủ rộng nên học sinh – giáo viên dễ tiếp cận tri thức, học liệu điện tử, hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nhiều phụ huynh có trình độ, quan tâm đến con cái, tạo điều kiện cho trường triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp...

- Thành phố Đà Nẵng có an ninh trật tự tương đối tốt, môi trường sống trong lành, ít tệ nạn, thuận lợi cho việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

b) Thách thức

- Áp lực cạnh tranh trong tuyển sinh: Các trường ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngày một nhiều cộng với sự thu hút về quyền lợi cho người học của các TTGDTX và các trường nghề khiến công tác tuyển sinh nói chung và tuyển sinh học sinh có chất lượng nói riêng ngày một khó khăn.

- Áp lực nâng cao chất lượng đầu ra, nhất là tỷ lệ đậu tốt nghiệp THPT và đậu đại học, tạo sức ép cho giáo viên, học sinh.

- Trong thời buổi công nghệ thông tin và mạng xã hội bùng nổ, học sinh dễ bị phân tâm, dễ sa vào việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội không kiểm soát (TikTok, Facebook...), ảnh hưởng đến việc học tập và rèn luyện đạo đức.

- Tình trạng bất nạt qua mạng, lệch chuẩn giá trị sống, lối sống hưởng thụ có chiều hướng gia tăng.

- Đà Nẵng nằm trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lũ, mưa lớn, dẫn đến việc gián đoạn học tập vào mùa mưa bão (từ tháng 10–12).

- Một bộ phận học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phải vừa đi học vừa đi làm, nên ít nhiều ảnh hưởng tới kết quả học tập, rèn luyện.

- Một số môn học như Tin học, Địa lí, Lịch sử, GDKT&PL gặp khó khăn trong việc tuyển dụng và ổn định đội ngũ.

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện, lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Đà Nẵng; sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn phường Thanh Khê;

- Nhà trường có một Chi bộ Đảng trực thuộc phường Thanh Khê; tập thể giáo viên, nhân viên là một khối đoàn kết; tổ chức phối kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Hội khuyến học, đoàn thể, tổ chức xã hội thường xuyên đồng hành cùng nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết các giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

b) Khó khăn:

- Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao; một số môn học chưa có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như tỷ lệ học sinh giỏi trong các kỳ thi; việc tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật chưa nhiều;

- Một số học sinh chưa có ý thức học tập và rèn luyện, chưa cố gắng phấn đấu vươn lên ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín của lớp và nhà trường.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

- Xây dựng trường THPT Quang Trung phát triển toàn diện, nơi học sinh được hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, có tri thức, kỹ năng sống và năng lực nghề nghiệp cơ bản, sẵn sàng cho học tập suốt đời.

- Đổi mới quản lý giáo dục theo hướng dân chủ, minh bạch, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có năng lực, tâm huyết, sáng tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời quan tâm phát hiện, bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, hỗ trợ học sinh yếu kém.

- Gắn kết giáo dục nhà trường với gia đình và xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tích cực.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.
- Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ứng dụng CNTT cho giáo viên.
- Tiếp tục thực hiện phương châm giáo dục của Nhà trường:

Học sinh Quang Trung học làm người trước khi học chữ.

Thầy Cô Quang Trung thương yêu học sinh như chính con em mình

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại, tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, tri thức, sức khỏe, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp.
- Hình thành và bồi dưỡng cho học sinh lý tưởng, bản lĩnh, khát vọng cống hiến; có tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Khẳng định uy tín, vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục Ngoài công lập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với học sinh

Mục tiêu: Học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống.

Chỉ tiêu:

- 95% học sinh có hạnh kiểm từ khá trở lên, không có học sinh vi phạm pháp luật.
- Trên 95% học sinh đạt học lực từ Đạt trở lên, trong đó 85% Khá, Tốt.
- Trên 98% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT, phần đầu tỷ lệ đỗ đại học, cao đẳng trên 70%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 98%.
- 100 % học sinh tham gia đầy đủ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa.

b) Đối với giáo viên

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, năng lực, chuyên môn vững vàng, sáng tạo trong đổi mới dạy học.

Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên chấp hành quy định pháp luật, nội quy nhà trường.
- 100% CB, GV, NV không vi phạm pháp luật đạo đức nhà giáo;
- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý lớp học.
- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;
- 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân;
- 20% giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở
- 100% giáo viên viết sáng kiến.
- 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

c) Đối với tổ chuyên môn

Mục tiêu: Tổ chức hoạt động chuyên môn có hiệu quả, phát huy năng lực tập thể, hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng dạy học.

Chỉ tiêu:

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy
- 100% tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ (2 tuần/lần).
- 100% giáo viên trong tổ thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.
- Ít nhất 01 sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng thực tiễn từ mỗi tổ.
- Phấn đấu 100% tập thể Tổ lao động Tiên tiến; có trên 3 tổ đạt danh hiệu Tổ Lao động Xuất sắc.

d) Đối với tổ văn phòng

Mục tiêu: Bảo đảm công tác hành chính, quản trị hiệu quả, phục vụ tốt hoạt động dạy và học.

Chỉ tiêu:

- 100% hồ sơ, sổ sách, văn bản hành chính được xử lý đúng hạn, chính xác.
- 100% cán bộ, nhân viên văn phòng chấp hành quy định về kỷ luật lao động, văn hóa công sở.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất an toàn, tiết kiệm; không để xảy ra thất thoát.

- 100% phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh, ánh sáng, an toàn điện, nước.
- 100% nhân viên nắm vững nghiệp vụ, làm việc đúng quy chế, đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng.
- Hồ sơ, sổ sách, công tác hành chính được số hóa tối thiểu 70%.
- Đảm bảo phục vụ kịp thời cho công tác dạy học và quản lý.

e) Đối với đoàn thể và tổ chức khác

Mục tiêu: Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với đoàn thể, tạo môi trường giáo dục toàn diện.

Chỉ tiêu:

- Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội Cha mẹ học sinh có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục.
- 100% chi đoàn, tổ công đoàn triển khai sinh hoạt theo kế hoạch.
- Tổ chức ít nhất 03 hoạt động ngoại khóa trong năm học.
- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ... phát huy vai trò trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống.

f) Đối với tập thể nhà trường

Mục tiêu:

- Xây dựng nhà trường thành tập thể đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thân thiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ứng dụng công nghệ trong dạy học và quản lý.
- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, tận tâm với nghề.

Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường.
- Phần đầu trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, 50% tổ đạt “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Xây dựng môi trường giáo dục “Trường học hạnh phúc – học sinh tích cực”.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất

- Trường có hai khối nhà: gồm một khối nhà 5 tầng và một khối nhà 7 tầng với 25 phòng học văn hóa;
- Trường có 7 phòng hiệu bộ: gồm 1 phòng nhà đầu tư, 1 phòng Ban giám hiệu, 1 phòng hội đồng, 1 hội trường, 1 văn phòng, 1 phòng y tế, và 1 phòng khách;
- Trường có 2 không gian đa năng và 4 phòng chức năng, gồm 1 phòng bộ môn Tin học, 1 phòng bộ môn Vật lý, 1 phòng bộ môn Hóa học, và 1 phòng bộ môn Sinh học;
- Trường có 1 thư viện, 2 vườn sinh vật để học sinh trải nghiệm;
- Về nhà vệ sinh, trường có:
 - o 10 nhà vệ sinh cho học sinh, có nhà vệ sinh cho nam và nữ riêng, có hệ thống quạt thông thoáng.
 - o 2 nhà vệ sinh cho cán bộ và giáo viên.
- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất được triển khai thường xuyên, kịp thời, nhằm phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập;
- Để chuẩn bị cho năm học 2025–2026, nhà trường tập trung đầu tư nâng cấp và bổ sung cơ sở vật chất phục vụ Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là hệ thống phòng học bộ môn (Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học). Ngoài ra, nhà trường triển khai cải tạo cảnh quan, sân trường, khu vực để rác; làm mới Hội trường, phòng Ban giám hiệu; nâng cấp hệ thống điện, nước, sơn sửa bàn ghế học sinh; bổ sung đường truyền, wifi.

2. Đội ngũ

a) Số lượng: Trong năm học 2025-2026, nhà trường có tổng số 51 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó:

- Cán bộ quản lý: 3
- Giáo viên: 35
- Nhân viên: 14

b) Cơ cấu tổ chức:

- Chi bộ Đảng: 08 đảng viên
- Công đoàn: 51 đoàn viên
- 06 tổ (05 tổ chuyên môn + 01 tổ văn phòng):
 - o Tổ Văn: gồm 4 thành viên

- Tổ Toán - Tin: gồm 9 thành viên
- Tổ Lý – Hoá – Sinh: gồm 9 thành viên
- Tổ Ngoại Ngữ - GDTC: gồm 6 thành viên
- Tổ Sử - Địa – Giáo dục kinh tế pháp luật: gồm 7 thành viên
- Tổ Văn phòng: gồm 16 thành viên

c) Trình độ chuyên môn:

- 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định (Cử nhân trở lên);
- 14% giáo viên có trình độ trên chuẩn (Thạc sỹ);
- Nhiều giáo viên đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Trường đã trang bị hệ thống TV, máy tính tới từng lớp học và phòng bộ môn Tin học để phục vụ cho công tác dạy và học;
- Các phòng bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học đã có thiết bị dạy học cơ bản, đáp ứng được cơ bản nhu cầu thực hành của học sinh;
- Để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đã tiến hành bổ sung thêm nhiều thiết bị dạy học theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời xây dựng kế hoạch mua sắm thêm thiết bị theo lộ trình.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

Trong tình hình đội ngũ giáo viên của trường hiện có và thực trạng CSVC phục vụ cho việc tổ chức dạy, học và các hoạt động giáo dục, chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT, Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học ổn định các lớp 11, 12 theo những tổ hợp môn học lựa chọn cụm chuyên đề các năm học trước, đồng thời xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề cho học sinh lớp 10 năm học 2025 - 2026. Cụ thể:

Lớp	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Môn học lựa chọn	Chuyên đề
10/1	1	32	Vật Lý Hóa học Sinh học Tin học	Toán Ngữ Văn Vật Lý

10/2	1	40	Giáo dục kinh tế pháp luật Hóa học Địa lý Tin học	Toán Ngữ Văn GDKTPL
11/1 đến 11/3	3	129	Vật Lý Hóa học Sinh học Tin học	Toán Ngữ Văn Sinh học
11/4 đến 11/10	7	274	Giáo dục kinh tế pháp luật Hóa học Địa lý Tin học	Toán Ngữ Văn Địa lý
12/1 ; 12/2	2	100	Vật Lý Hóa học Sinh học Tin học	Toán Ngữ Văn Vật lý
12/3 đến 12/6	4	193	Giáo dục kinh tế pháp luật Địa lý Sinh học Tin học	Toán Ngữ Văn Địa lý

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.1. Chương trình học tập tất cả các lớp

* Khối 10:

Nhóm tổ hợp 1

Nội dung giáo dục		Lớp 10/1					
		Học kỳ 1		Số tiết/tuần	Học kỳ 2		Số tiết/tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	2
					Tăng cường	1	
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
Môn học tự chọn	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung (18 tiết)			Học tập trung (17 tiết)		
	Vật lí	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Hóa học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Sinh học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
		Bộ	3	3	Bộ	3	3

Nhóm tổ hợp 2

Nội dung giáo dục		Lớp 10/2					
		Học kỳ 1		Số tiết/tuần	Học kỳ 2		Số tiết/tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
					Tăng cường	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	1
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
Môn học tự chọn	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung (18 tiết)			Học tập trung (17 tiết)		
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Địa lí	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Hoá học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Bộ	3	3	Bộ	3	3

* Khối 11:

Nhóm tổ hợp 1

Nội dung giáo dục		Lớp 11/1 đến 11/3					
		Học kỳ 1		Số tiết/ tuần	Học kỳ 2		Số tiết/ tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
					Tăng cường	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	1
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung			Học tập trung		
Môn học tự chọn	Sinh học	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Hóa học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Vật lý	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		Bộ	3	3	Bộ	3	3

Nhóm tổ hợp 2

Nội dung giáo dục		Lớp 11/4 đến 11/10					
		Học kỳ 1		Số tiết/tuần	Học kỳ 2		Số tiết/tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
					Tăng cường	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	1
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung			Học tập trung		
Môn học tự chọn	Địa lí	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Hoá học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		Bộ	3	3	Bộ	3	3

* Khối 12:

Nhóm tổ hợp 1

Nội dung giáo dục		Lớp 12/1 và 12/2					
		Học kỳ 1		Số tiết/tuần	Học kỳ 2		Số tiết/tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
					Tăng cường	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	1
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung			Học tập trung		
Môn học tự chọn	Vật lí	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Hóa học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Sinh học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		Bộ	3	3	Bộ	3	3

Nhóm tổ hợp 2

Nội dung giáo dục		Lớp 12/3 đến 12/6					
		Học kỳ 1		Số tiết/tuần	Học kỳ 2		Số tiết/tuần
Môn học bắt buộc	Toán học	Bộ	3	5	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngoại ngữ	Bộ	3	4	Bộ	3	4
		Tăng cường	1		Tăng cường	1	
	Ngữ văn	Bộ	3	4	Bộ	3	5
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
					Tăng cường	1	
	Lịch sử	Bộ	2	2	Bộ	1	1
	Giáo dục địa phương	Bộ	1	1	Bộ	1	1
	Giáo dục thể chất	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Học tập trung			Học tập trung		
Môn học tự chọn	Địa lí	Bộ	2	3	Bộ	2	3
		Chuyên đề	1		Chuyên đề	1	
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Sinh học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
	Tin học	Bộ	2	2	Bộ	2	2
Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		Bộ	3	3	Bộ	3	3

2.2. Kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương

a, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi khối được bố trí 02 tiết chính khóa mỗi tuần và 01 tiết sẽ ở phần chủ đề hoạt động riêng.

Đối với 01 tiết phần chủ đề tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên, điều kiện của nhà trường và đúng hướng dẫn của Sở. Ưu tiên triển khai một số nội dung tập trung theo toàn khối và đa dạng địa điểm tổ chức

b, Nội dung giáo dục địa phương được bố trí 01 tiết chính khóa mỗi tuần.

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy

- Yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy năng lực học sinh; khuyến khích giáo viên tích hợp nội dung liên môn, vận dụng CNTT, thí nghiệm, thực hành.

3.2. Tổ chức sinh hoạt tổ/chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Duy trì sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng.
- Tập trung vào phân tích nội dung chương trình, phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra đánh giá, trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Thực hiện nghiên cứu bài học: xây dựng, dạy minh họa, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm.

3.3 Dự giờ, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm

- Tổ chức dự giờ thường xuyên, đảm bảo 100% giáo viên được dự giờ ít nhất 4 tiết/năm.
- Tăng cường dự giờ chéo giữa các bộ môn để học hỏi phương pháp.
- Sau dự giờ có trao đổi, rút kinh nghiệm khách quan, thẳng thắn và xây dựng.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a) Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện theo đúng quy định của Thông tư số 22/2021/TT-GDDT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Đối với đánh giá thường xuyên với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, clip...), về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Chú trọng khuyến khích sự tiến bộ của học sinh, tăng cường phản hồi trực tiếp, động viên, kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy và học.

- Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch đánh giá thường xuyên trong kế hoạch dạy học của mình, bảo đảm có đủ minh chứng theo yêu cầu.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b) Đánh giá định kì

- Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về ma trận, xây dựng các chủ đề, tổ hợp bài kiểm tra. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt, không ra kiểu loại đề đánh đố. Tăng cường dạng đề vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra phải có đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm. Tổ chức kiểm tra tập trung theo khối các bài kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 10, 11, 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025);

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập;

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành,

dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra giữa kì
- + Giữa kỳ 1: thực hiện từ tuần 8 đến tuần 9.
- + Giữa kỳ 2: thực hiện từ tuần 26 đến tuần 27.

Công tác tổ chức gọn, đúng quy chế nhưng không gây áp lực cho học sinh và giáo viên;

- Với các môn trường ra đề: TTCM, nhóm trưởng CM thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra, phân công ra đề theo ma trận đã xây dựng, duyệt đề và gửi cho đ/c Phó Hiệu trưởng (Cô Vân Hồng) trước 10 ngày để xếp lịch kiểm tra, phân công coi kiểm tra.

- Đối với kiểm tra cuối kỳ

Thời gian kiểm tra cuối kỳ thực hiện theo Công văn Hướng dẫn của Sở GDĐT. Công tác tổ chức đảm bảo đúng quy chế, an toàn, nghiêm túc; kiểm tra tập trung. Trong trường hợp không kiểm tra viết, kiểm tra bằng các hình thức khác cũng phải nêu rõ cách thức triển khai, thực hiện;

c) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH, ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kỳ.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG; tập trung cao độ cho việc bồi dưỡng đội tuyển thi HSG cấp Thành phố, năm học 2025 – 2026;

- Tổ/nhóm chuyên môn lập kế hoạch ôn luyện thống nhất cả cấp học, thực hiện từ tháng 10. Xác định rõ nội dung chương trình, tài liệu, đối tượng, thời lượng ôn luyện làm cơ sở lựa chọn và phân công giáo viên trong nhóm ôn luyện theo từng cấp độ, nội dung, đối tượng phù hợp.

- TTCM phân công giáo viên có năng lực, uy tín, tận tâm bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kỳ thi HSG

- Hiệu trưởng lên kế hoạch dạy ôn thi đội tuyển Học sinh giỏi và phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên trong Ban Giám hiệu theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời có những chỉ đạo để công tác bồi dưỡng HSG thực hiện đúng Kế hoạch.

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các HSG, học sinh đạt giải

cao trong các kỳ thi; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

b) Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Xây dựng kế hoạch ôn tập, từng bước có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập nội dung của lớp 10, 11 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Tuyên truyền đến CBGV, phụ huynh và học sinh nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của kì thi tốt nghiệp THPT, xác định việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xác định mục tiêu phân đầu nâng cao xếp hạng vị thứ điểm thi tốt nghiệp bộ môn, vượt qua mức trung bình toàn Thành phố;

- Gắn trách nhiệm Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn trong việc bảo đảm chất lượng đại trà, cải tiến chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu định dạng đề thi, xây dựng câu hỏi ôn tập và các giải pháp nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT của bộ môn;

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kì thi; phân tích đề minh họa của Bộ GDĐT và đề thi tốt nghiệp năm 2025 để có hướng dạy học và ôn tập hợp lí;

- Thực hiện khảo sát việc lựa chọn môn thi tốt nghiệp của học sinh, ôn tập sớm các môn thi bắt buộc.

- Với những môn thi trắc nghiệm, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi;

- Chốt danh sách học sinh đăng ký môn thi lựa chọn vào tháng 02/2026;

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT từ 2 đến 3 lần. Thời gian từ tháng 02/2026 đến tháng 5/2026;

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc chuẩn bị chuyên đề, chủ đề ôn tập của giáo viên, giờ giấc lên lớp giảng dạy. Kiểm tra nề nếp học tăng tiết của học sinh. Phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp 12 động viên học sinh tập trung học tập. Cố gắng duy trì lớp học đến ngày gần thi tốt nghiệp (12/6/2026);

6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

- Xây dựng kế hoạch tổ chức và thu hút học sinh tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; đồng thời triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn do Sở GDĐT phát động nhằm góp phần phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi về học thuật, thể dục thể thao, văn nghệ và sáng tạo khoa học kỹ thuật.

- Tham gia đầy đủ và đạt kết quả tốt các kỳ thi dành cho CB, GV do Sở GDĐT và Bộ GDĐT tổ chức.

7. Tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Nhà trường ban hành các quy định cụ thể về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, cũng như về hệ thống hồ sơ, sổ sách và nội quy của phòng học bộ môn. Thời khóa biểu giảng dạy được xây dựng phù hợp, bố trí đầy đủ các tiết thực hành. Các tổ chuyên môn phải lên lịch sử dụng phòng bộ môn từ trước để nhà trường sắp xếp đội ngũ giáo viên bộ môn và nhân viên hỗ trợ theo đúng yêu cầu.

- Tất cả các phòng học bộ môn đều có nội quy sử dụng thiết bị và nội quy phòng thực hành rõ ràng, được niêm yết công khai. Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị cho cả năm học, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện. Giáo viên phải đăng ký sử dụng thiết bị dạy học, ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi, đồng thời chịu trách nhiệm bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý phòng học bộ môn được thiết lập đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Học sinh khi tham gia thực hành phải tuyệt đối tuân thủ nội quy phòng học và các hướng dẫn của giáo viên phụ trách.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị được thực hiện thường xuyên, đặc biệt đối với các thiết bị thí nghiệm và máy tính. Việc vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống máy tính được tiến hành ít nhất 2 lần mỗi học kỳ. Các dụng cụ thể dục được sắp xếp gọn gàng, bảo quản tránh hư hỏng do thời tiết.

- Các tổ chuyên môn sắp xếp thiết bị trong phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và kho thiết bị theo hệ thống khoa học, có nhãn ghi rõ ràng theo phân môn, khối lớp, bộ thí nghiệm để dễ quan sát và tìm kiếm. Đồng thời, nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, ứng dụng thí nghiệm ảo và xây dựng tư liệu điện tử, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức, theo dõi và chịu trách nhiệm thực hiện thời khóa biểu sử dụng phòng học bộ môn; hướng dẫn nhân viên phụ trách thiết bị thống kê, theo dõi tiết thực hành, tiết sử dụng thiết bị; chỉ đạo giáo viên ghi chép đầy đủ sổ sách, hồ sơ sau khi thực hiện thí nghiệm, thực hành. Bên cạnh đó, tổ trưởng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên sử dụng tranh ảnh, thiết bị, rèn kĩ năng cho học sinh và phối hợp nhân viên thiết bị để đề xuất mua sắm bổ sung.

- Nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm và giáo viên phụ trách phòng học bộ môn có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo nhà trường kế hoạch quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị; rà soát, báo cáo thống kê thiết bị đầu năm; thiết lập hồ sơ sổ sách quản lý thiết bị đồng bộ, thường xuyên cập nhật thông tin mượn, trả, bổ sung, hư hỏng; Chịu trách nhiệm đề xuất mua sắm, sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy thiết bị và hóa chất hết hạn, hỏng hóc; định kỳ báo cáo kết quả cho lãnh đạo nhà trường.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Công đoàn trường

- Phối hợp với Ban giám hiệu trong công tác xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, vững mạnh.

- Phát huy vai trò trong việc chăm lo đời sống, quyền lợi, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn chăm lo cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn; cải thiện đời sống, là chỗ dựa tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nhà trường; tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước trong nhà trường, các hoạt động văn thể mỹ, thể dục thể thao, để tập thể tham gia ở cấp trường, cấp ngành, phát huy dân chủ trong các hoạt động của đơn vị.

- Tổ chức các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, “Lao động giỏi – Lao động sáng tạo”. Phát động các phong trào thi đua như: “Giỏi việc trường đảm việc nhà”, “Dân chủ, Kỷ cương, Tình thương, Trách nhiệm”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Từng bước nâng cao tính hiệu quả, tính thực chất nội dung các phong trào thi đua. Tham gia tốt và đạt kết quả cao trong các hoạt động, cuộc thi do Công đoàn Phường Thanh Khê tổ chức. Đoàn viên công đoàn ứng xử văn minh trong nhà trường;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên và người lao động chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước; xây dựng nội quy, quy chế phối hợp trong đơn vị;

- Tổ chức tốt các hoạt động thiết thực kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Phối hợp với BGH, các tổ chuyên môn, Đoàn trường để tổ chức các hoạt động cho CB-GV-NV như: Giao lưu thể thao, văn nghệ, tham quan dã ngoại;

- Đăng ký năm học 2025 - 2026: Công đoàn Phường công nhận **“Công đoàn xuất sắc”**.

2. Đoàn Thanh niên

- Tổ chức Đại hội Đoàn trường đạt chất lượng. Xây dựng đội ngũ BCH Đoàn trường và các Bí thư chi đoàn có đủ năng lực phẩm chất để điều hành công tác Đoàn có hiệu quả;

- Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên để trở thành lực lượng nòng cốt trong các hoạt động của nhà trường và là cầu nối để giúp các bạn học sinh chưa ngoan, chưa nhận thức đúng có ý thức tốt hơn. Đoàn trường quan tâm chăm lo những học sinh diện khó khăn, diện mồ côi cha, mẹ,...

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với GVCN và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, nội dung Giáo dục địa phương, GDNGLL, giáo dục đạo đức lối sống, KNS...;

- Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động

ngoại khoá, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/10; 20/11, 22/12, 9/1, 3/2, 26/3, 30/4, 19/5 ... thông qua các đợt phát động tuần học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh...

- Tổ chức Hội trại, HKPD cấp trường;
 - Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường;
 - Tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học;
 - Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho Đoàn viên - học sinh bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân;
 - Đăng ký phân việc tháng thanh niên. Thực hiện công trình Thanh niên (03/2025);
 - Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho HS khối 12;
 - Xây dựng những giải pháp và tiến trình cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của các Câu lạc bộ; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng Đoàn viên tư tú và giới thiệu bồi dưỡng để phát triển Đảng trong học sinh. Giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét giới thiệu tham gia học cảm tình Đảng và làm công tác phát triển Đảng cho học sinh.
- Phấn đấu cuối năm học, Đoàn trường được Đoàn Phường Thanh Khê công nhận **“Đoàn trường xuất sắc”**.

3. Các tổ chức khác (Hội Cha mẹ học sinh, Hội Chữ thập đỏ...)

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Kêu gọi sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện CMHS và các phụ huynh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập;
- Kêu gọi sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh trong công tác

xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, bảo đảm giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện.
- Vận động hỗ trợ học bổng, trang thiết bị dạy học cho học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

1. Chương trình hỗ trợ học tập

- Tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi theo khối, theo môn.
- Tổ chức “Câu lạc bộ học tập”
- Chương trình “Bạn đồng hành” – học sinh khá, giỏi kèm cặp học sinh có nhu cầu hỗ trợ.
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm “Phương pháp học tập hiệu quả”.
- Thi đua “Tuần học tốt – giờ học tốt” gắn với đánh giá thi đua lớp.

2. Chương trình rèn luyện kỹ năng

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: tham quan, học tập ngoại khóa, về nguồn, tình nguyện.
- Tổ chức các cuộc thi: hùng biện, thuyết trình, tìm hiểu pháp luật, an toàn giao thông.
- Tập huấn kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, an toàn mạng, kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp.

3. Chương trình sinh hoạt, văn hóa – văn nghệ – thể thao

- Duy trì sinh hoạt lớp định kỳ hàng tuần, sinh hoạt chủ nhiệm theo chuyên đề hàng tháng.
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn: 20/11, 26/3, 22/12, 9/1, 30/4 – 1/5...
- Tổ chức hội diễn văn nghệ, hội thao, giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền.
- Xây dựng các Câu lạc bộ sở thích: CLB Âm nhạc, CLB Truyền thông, CLB Thể thao.
- Tổ chức hoạt động tình nguyện “Mùa hè xanh”, “Xuân tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi”.

4. Chương trình định hướng nghề nghiệp – hướng nghiệp

- Tổ chức “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp – tuyển sinh”.

- Phối hợp doanh nghiệp, trường đại học tổ chức tham quan, định hướng nghề nghiệp.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

1. Thực hiện giáo dục kỹ năng số:

Với mục tiêu trang bị cho học sinh năng lực sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả, an toàn, sáng tạo; chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng tham gia xã hội số và thị trường lao động trong tương lai cũng như định hướng cho học sinh trở thành công dân số có trách nhiệm, nhà trường lên kế hoạch triển khai các nội dung sau:

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: được thực hiện thông qua bộ môn Tin học, và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt ngoài giờ.
- Kỹ năng học tập số: Hướng dẫn học sinh sử dụng các bài giảng điện tử, phần mềm học trực tuyến, thư viện số, công cụ tìm kiếm học liệu.
- Kỹ năng làm việc nhóm trực tuyến: hướng dẫn học sinh làm các dự án nhóm, các buổi trao đổi qua các nền tảng như Google Meet, Zoom, MS Teams.
- Tập huấn cho học sinh về sử dụng hiệu quả công cụ AI trong học tập.
- Kỹ năng bảo mật an toàn số: Giáo dục học sinh cách bảo mật thông tin cá nhân, ứng xử văn hóa, văn minh trên mạng xã hội.

2. Triển khai học bạ số

Dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, nhà trường đã triển khai thí điểm ký học bạ số trên CSDL ngành kể từ năm học 2023-2024.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đảm bảo toàn thể giáo viên sử dụng thành thạo hệ thống CSDL trong việc nhập điểm, tổng kết, ký sổ điểm điện tử và học bạ điện tử.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

Nhà trường thành lập Tổ tư vấn học đường gồm: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, nhân viên y tế.

Phân công cán bộ phụ trách công tác tư vấn học sinh, thường xuyên cập nhật, nắm bắt tình hình.

Xây dựng kế hoạch tư vấn theo tuần/tháng/năm học gắn với chủ đề giáo dục đạo đức, lối sống.

Các nội dung của công tác tư vấn cho học sinh bao gồm:

Tư vấn tâm lý – tâm sinh lý

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm nắm bắt tâm tư, tình cảm, biểu hiện tâm lý của học sinh.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực học tập, rối nhiễu tâm lý tuổi học trò.
- Tư vấn cá nhân đối với học sinh có biểu hiện bất ổn tâm lý.

Tư vấn học tập

- Hướng dẫn học sinh phương pháp học tập hiệu quả theo từng bộ môn.
- Tư vấn cho học sinh lớp 12 chọn 2 môn học lựa chọn ngoài Toán - Văn cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.
- Tư vấn, hỗ trợ học sinh yếu kém lập kế hoạch học tập phù hợp.

Tư vấn hướng nghiệp

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, trường Đại học tổ chức hội thảo, hoạt động hướng nghiệp.
- Cung cấp thông tin về thị trường lao động, các ngành nghề đào tạo hiện nay.
- Tư vấn lựa chọn ngành nghề, xét tuyển đại học/cao đẳng phù hợp năng lực, nguyện vọng.

Tư vấn kỹ năng sống

- Tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết mâu thuẫn, tự bảo vệ bản thân...
- Giáo dục học sinh ý thức về trách nhiệm cá nhân, kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

- Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục Quốc phòng - An ninh theo quy định.

- Dạy Giáo dục Quốc phòng – An ninh theo hình thức tập trung:

Học kỳ I: Sau khi kết thúc kiểm tra cuối Học kỳ 1

Học kỳ 2: Sau khi kết thúc kiểm tra cuối Học kỳ II

- Tuyên truyền ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an để tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng, chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, xây dựng môi trường thân thiện. Phối hợp với Công an phường Thanh Khê trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để quản lý học sinh.

- Thực hiện tốt tuyên truyền phòng, chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy trong nhà trường. Phân công trực cơ quan vào các ngày lễ, Tết, phần đầu không để xảy ra những trường hợp mất trật tự an toàn trong nhà trường.

- Tăng cường công tác giáo dục An toàn giao thông trong trường học, chú trọng công tác đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh trong trường và khu vực cổng trường học. Triển khai có hiệu quả “Cổng trường an toàn giao thông”, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trước cổng trường trước giờ vào học, sau giờ tan học; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định những học sinh vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông khi có thông báo của cơ quan chức năng.

- Tổ chức ký cam kết giữa học sinh, nhà trường và gia đình trong việc thực hiện việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông ngay từ đầu năm học mới.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh về ý thức phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; đưa nội dung giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước vào các hoạt động của trường, lớp, Đoàn; khuyến cáo học sinh không tắm, bơi ở những nơi có nguồn nước không đảm bảo vệ sinh; sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở và những nơi nguy hiểm khác.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Trường học hạnh phúc là mô hình trường học lấy niềm vui, sự an toàn, tình yêu thương và sự phát triển toàn diện của con người làm trung tâm. Trong đó, học sinh được yêu thương, tôn trọng, lắng nghe; giáo viên được đồng hành, phát triển, ghi nhận; và nhà trường là nơi lan tỏa các giá trị nhân văn, tích cực. Để làm được điều đó, nhà trường có kế hoạch triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức các buổi tuyên truyền về ‘5K trong ứng xử’: Không xúc phạm – Không kỳ thị - Không bỏ rơi – Không bạo lực – Không im lặng.
2. Xây dựng thông điệp và khẩu hiệu hạnh phúc “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.
3. Khuyến khích lắng nghe, đồng hành: Trong các buổi sinh hoạt lớp, giáo viên hướng tới đối thoại tích cực, lắng nghe nguyện vọng, cảm xúc của học sinh.
4. Tổ chức các buổi chia sẻ, sinh hoạt chuyên đề như quản lý cảm xúc, văn hóa ứng xử học đường, hiểu và yêu bản thân.
5. Thành lập câu lạc bộ kỹ năng sống.
6. Nâng cao năng lực và hạnh phúc nghề nghiệp cho giáo viên thông qua

việc xây dựng môi trường làm việc tích cực ở đó các ý kiến, sáng kiến, kinh nghiệm của giáo viên được lắng nghe, tôn trọng. Giáo viên đặc biệt là GVCN được tham gia các lớp tập huấn kỹ năng mềm, tâm lý giáo dục và được tạo nhiều cơ hội để thể hiện bản thân.

7. Phát triển mối quan hệ gia đình – nhà trường – xã hội thông qua việc đồng hành cùng phụ huynh trong định hướng phát triển con cái; kết nối với các tổ chức xã hội, chuyên gia để hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp cho học sinh.
8. Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, thân thiện, tôn trọng và chia sẻ.
9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động văn hóa – thể thao nhằm nâng cao tinh thần gắn kết.
10. Tăng cường công tác tham vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.

XI. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quản lý hành chính

- Nhà trường thực hiện kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Tập trung cải cách thể chế, thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hoàn thiện cơ cấu nhân sự nhằm bảo đảm sự vận hành ổn định, hiệu quả của bộ máy quản lý. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng chính quyền điện tử trong quản lý, điều hành.

2. Quản lý tài chính

- Nhà trường lập dự toán kinh phí trên cơ sở kế hoạch năm học 2025–2026, căn cứ vào các chế độ chính sách hiện hành và nhu cầu thực tế.

- Việc phân bổ và sử dụng kinh phí được ưu tiên cho các nội dung:

- Hoạt động dạy học và bồi dưỡng giáo viên;
- Mua sắm, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;
- Chi phúc lợi tập thể, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích.

- Công tác hạch toán, kế toán được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm ghi chép, theo dõi, lưu trữ chứng từ đầy đủ, chính xác.

3. Quản lý tài sản

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, mua sắm, sửa chữa và bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản vào dịp hè, bảo đảm đồng bộ, kịp thời phục vụ cho năm học mới.

- Việc mua sắm, sửa chữa được thực hiện theo đúng kế hoạch bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Nhà trường ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản trong đó xác định rõ trách nhiệm quản lý của từng bộ phận, cá nhân đảm bảo việc bảo quản, giữ gìn và phát huy tối đa công năng của tài sản được giao.

XII. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT về dạy thêm, học thêm.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm.

XIII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

1. Công tác quản lý của Ban Giám hiệu

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.
- Xây dựng Công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục; quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, nề nếp học sinh
- Đảm bảo kiểm tra đúng quy định, khách quan, có kết luận và giải pháp khắc phục.

2. Công tác chuyên môn của tổ/nhóm

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học theo Công văn 5512/BGDĐT.
- Sinh hoạt tổ chuyên môn, đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT.
- Hồ sơ tổ chuyên môn, chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

3. Hoạt động dạy học của giáo viên

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy; hồ sơ chuyên môn.
- Việc soạn giảng, dự giờ, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.
- Sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Hoạt động giáo dục của giáo viên chủ nhiệm

- Quản lý lớp học, nề nếp, kỷ luật; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống.
- Công tác phối hợp với phụ huynh học sinh.
- Hồ sơ chủ nhiệm.

5. Công tác của các bộ phận khác

- Văn phòng: quản lý hồ sơ, sổ sách, công tác văn thư, tài vụ.
- Thư viện – Thiết bị: quản lý, phục vụ, bảo quản CSV, TBDH.

- Y tế học đường, Đoàn Thanh niên, Công đoàn.

6. Học sinh

- Thực hiện nội quy, quy chế; tham gia học tập, rèn luyện, các phong trào.
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện

XIV. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học:

- Xây dựng và phổ biến nội quy trường học tới toàn bộ học sinh, giáo viên, nhân viên.
- Đảm bảo học sinh hiểu rõ quy định về hành vi, trang phục, giờ giấc, ứng xử.
- Thiết lập kênh liên lạc với công an địa phương để xử lý nhanh các tình huống mất an ninh trật tự.
- Mời công an đến tuyên truyền pháp luật, phòng chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường...
- Bố trí bảo vệ trực 24/24, kiểm tra phát hiện các trường hợp bất thường; có sổ theo dõi ca trực và giao ban giữa các ca.
- Trang bị camera tại các khu vực trọng yếu: cổng trường, sân trường, hành lang, cầu thang, không gian đa năng. Hệ thống camera được giám sát thường xuyên để phát hiện sớm các hành vi bất thường.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, ma túy học đường, nạn bắt nạt...
- Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, GVCN để giáo dục đạo đức, nếp sống cho học sinh.
- Kiểm tra hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, tường rào, cầu thang định kỳ.

2. Biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh, bàn ghế... hàng ngày.
- Trang bị và sử dụng xà phòng diệt khuẩn trong tất cả các nhà vệ sinh.
- Phổ biến kiến thức phòng chống dịch bệnh qua các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, bảng tin, loa phát thanh.
- Tổ chức các cuộc thi, làm video tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, phòng bệnh.
- Trang bị đầy đủ nhiệt kế, khẩu trang dự phòng, nước sát khuẩn, thuốc men cơ bản.
- Có phòng y tế riêng và nhân viên y tế học đường thường trực.

- Chủ động phối hợp với cơ sở y tế địa phương trong việc tuyên truyền và phòng chống dịch.
- Tham gia tập huấn, diễn tập ứng phó khi có dịch xảy ra.
- Tuân thủ nghiêm các hướng dẫn từ Bộ Y tế, Sở GD&ĐT, đặc biệt trong các đợt dịch như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tay chân miệng...

XVI. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai trong hoạt động giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, bảo đảm minh bạch, đúng quy định. Nội dung công khai bao gồm: cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo; chất lượng thực tế giáo dục; điều kiện đảm bảo chất lượng (đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học); mức thu học phí và các khoản thu khác.

XVII. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg.
- Lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết giáo dục kinh tế pháp luật, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Thực hiện công khai, minh bạch

- Công khai các khoản thu, chi của nhà trường theo đúng quy định.
- Công khai kế hoạch, quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, đánh giá học sinh.
- Niêm yết công khai các văn bản, thông tin cần thiết tại bảng ti89n, website trường.

3. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Thực hiện văn hóa ứng xử sư phạm, nêu cao tinh thần liêm chính, trách nhiệm.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Ban giám hiệu kiểm tra định kỳ, đột xuất các hoạt động có nguy cơ phát sinh tiêu cực (tài chính, thi cử, thu - chi quỹ lớp, ...).
- Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của phụ huynh, học sinh về hoạt động giáo dục và quản lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo. Thường xuyên

kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ;

5. Phát huy vai trò giám sát của tổ chức đoàn thể

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên phối hợp giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong nhà trường.
- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia phát hiện, tố giác hành vi vi phạm.

XVIII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Thu thập, xử lý và lưu trữ minh chứng theo 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá; hoàn thiện minh chứng; công khai báo cáo.

2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Rà soát các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ, quản lý, hoạt động và kết quả giáo dục.
- Lập kế hoạch đầu tư, tu sửa, mua sắm trang thiết bị đáp ứng tiêu chí chuẩn.
- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, công tác hướng nghiệp và rèn luyện kỹ năng sống.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

3. Phát triển đội ngũ

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.
- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, nâng chuẩn.
- Phát huy vai trò tổ chuyên môn trong sinh hoạt, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá.

4. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất

- Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.
- Đề xuất Nhà đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân bãi theo quy định chuẩn.

XIX. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong quản lý, giáo dục, rèn luyện học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và lực lượng xã hội trong việc hỗ trợ hoạt động dạy học, giáo dục toàn diện.

1. Với cha mẹ học sinh

- Tổ chức họp phụ huynh định kỳ, đột xuất; duy trì trao đổi thường xuyên qua số liên lạc điện tử, nhóm thông tin Zalo của lớp.
- Phối hợp quản lý học sinh trong việc học tập, rèn luyện, nề nếp, sinh hoạt.
- Vận động phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất, học bổng cho học sinh khó khăn.

2. Với Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Công đoàn, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường

- Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động ngoại khóa, văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao.
- Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật, tinh thần tình nguyện, nhân ái.

3. Với chính quyền địa phương, cơ quan ban ngành, đoàn thể xã hội

- Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.
- Tổ chức các buổi ngoại khóa, tuyên truyền pháp luật, chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Phối hợp trong công tác hướng nghiệp, dạy nghề, tạo điều kiện cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm.

XX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Đổi mới công tác quản trị nhà trường

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nhà trường theo hướng hiện đại, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.
- Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị nhà trường, phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thực hiện quản lý theo kế hoạch, có mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp rõ ràng.
- Tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và cá nhân.
- Tổ chức các hội nghị, đối thoại giữa Ban giám hiệu với giáo viên, học sinh, phụ huynh để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn.
- Tạo môi trường để giáo viên chia sẻ, học hỏi và phát triển nghề nghiệp.

2. Đổi mới quản lý hoạt động dạy học và giáo dục

- Triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.
- Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tư vấn tâm lý học đường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Triển khai phần mềm quản lý nhà trường (quản lý hồ sơ, điểm, nề nếp).
- Sử dụng hiệu quả các công cụ số trong quản lý, điều hành và truyền thông giáo dục.

XXI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.
2. Tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn trường ngay từ đầu năm học.
 - Xây dựng tiêu chí thi đua rõ ràng, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.
 - Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.
3. Kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc: Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.
4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Hiệu trưởng:

Quản lý chung; cụ thể hóa kế hoạch theo từng tuần, tháng, học kì; chỉ đạo các Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách các lĩnh vực triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch cụ thể.

2. Các phó Hiệu trưởng:

Được Hiệu trưởng giao phụ trách các lĩnh vực chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về lĩnh vực được phân công.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

Được Hiệu trưởng giao quyền chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu để triển khai kế hoạch đến giáo viên. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả công việc được phân công. Hàng tuần báo cáo tiến độ thực hiện các công việc để điều chỉnh kịp thời.

4. Đối với giáo viên

- Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo quy định.
- Chủ động đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.
- Tham gia tích cực các hoạt động phong trào, công tác chủ nhiệm, giáo dục toàn diện học sinh.

5. Đối với nhân viên

- Thực hiện nhiệm vụ theo đúng vị trí việc làm, chức trách được giao.
- Phối hợp với giáo viên, cán bộ quản lý trong công tác phục vụ giảng dạy, giáo dục.
- Đảm bảo tốt công tác hành chính, tài chính, y tế học đường, an ninh, vệ sinh môi trường.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh cả ở trường và tại gia đình.
- Kết nối với chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức xã hội để triển khai các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, an ninh trường học.
- Hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp trong công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai kế hoạch.
- Các tổ chuyên môn, đoàn thể tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ.
- Thực hiện rà soát kế hoạch theo từng học kỳ và cả năm học, kịp thời điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Tổ trưởng chuyên môn: báo cáo thực hiện kế hoạch từng tuần trong tiết họp giao ban giữa Ban giám hiệu với Tổ trưởng chuyên môn

- Các Phó Hiệu trưởng: báo cáo Hiệu trưởng về lĩnh vực được giao phụ trách theo tuần trong tiết họp giao ban Ban giám hiệu vào tiết 2 thứ 2 hàng tuần; báo cáo kịp thời các tình huống, công việc phát sinh để thống nhất cách thức giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- HT, các PHT, TTCM, Đoàn thể
- Niêm yết, đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà

**DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Mỹ Nguyên

THE STATE OF TEXAS, COUNTY OF DALLAS, ss. I, the undersigned, a Notary Public in and for said County and State, do hereby certify that the within and foregoing is a true and correct copy of the original of the same as the same appears from the records of said County.

Witness my hand and the seal of said County at Dallas, Texas, this 1st day of January, 1901.

Notary Public in and for the State of Texas

My Comm. Expires Jan. 1, 1902



Notary Public in and for the State of Texas

DALLAS COUNTY, TEXAS

Record Book



LAURENCE BROWN